TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2018/QĐST- HNGĐ	*Di Linh, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 47/1, đường T, tổ 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 42, Hoàng Văn Thụ, tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 47/1, đường T, tổ 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1985; Địa chỉ: số 42, Hoàng V, tổ 7, thị trấn D huyện D, tỉnh Lâm Đồng

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Bảo Kh, sinh ngày 06/01/2008 và Nguyễn Tuấn Khải Ng, sinh ngày 05/6/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Nguyễn Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí xin ly hôn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0003323 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Hoàn trả cho chị Trần Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND thị trấn D.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Hoàn